

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2022

V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.
2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Danh Văn T, sinh năm 1989. Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Bị đơn: Bà Mai Thị Tuyết N, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ông Danh Văn T trình bày:

Trước đây ông và Bà N là vợ chồng của nhau, do quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên năm 2021 được Tòa án giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021. Theo đó Bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Danh Hữu Ch, sinh ngày 19/11/2012 và Danh Thảo Ng, sinh ngày 28/6/2014, Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy nhiên, Bà N nuôi con đến tháng 10/2021 thì giao lại

cho ông rồi bỏ đi đến nay. Hiện hai con vẫn do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, Ông T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu Bà N cấp dưỡng nuôi con.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bà Mai Thị Tuyết N trình bày:

Bà N xác nhận, năm 2021 bà được Tòa án giải quyết cho ly hôn với Ông T và bà được nuôi dưỡng 2 con chung như Ông T trình bày. Trong thời gian nuôi con, Ông T thường xuyên đến nơi ở của bà quậy phá và bắt các con về ở chung với ông, sự việc bà có báo chính quyền địa phương để xử lý nhưng không được giải quyết. Sau đó Ông T không cho bà thăm nom con và còn gây áp lực nên bà phải đi làm ăn xa nhưng vẫn điện thoại thăm hỏi con và được biết Ông T thường xuyên vắng nhà và hay say xỉn, không cho con đi học. Do đó bà không đồng ý yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của Ông T.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự;

- Về nội dung vụ án: Bà N thừa nhận đi làm ăn xa không trực tiếp nuôi dưỡng các con và cho rằng Ông T thường xuyên say xỉn không chăm sóc các con nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh; các cháu Danh Hữu Ch và Danh Thảo Ng có nguyện vọng ở với Ông T; Ông T có công việc buôn bán và có thu nhập đảm bảo cuộc sống các cháu nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện giao cháu Ch và Ng cho Ông T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T không yêu cầu Bà N cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án: Năm 2021 Ông Danh Văn T và Bà Mai Thị Tuyết N được Tòa án nhân dân thành phố B giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và hòa giải thành số 42/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021. Theo đó, Bà N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Danh Hữu Ch, sinh ngày 19/11/2012 và Danh Thảo Ng, sinh ngày 28/6/2014; Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng. Cho rằng Bà N đã bỏ địa phương đi từ tháng 10/2021 đến nay không chăm sóc, nuôi dưỡng con và nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu Bà N cấp dưỡng nuôi con. Bà N không đồng ý yêu cầu của Ông T vì cho rằng Ông T không bảo đảm điều kiện nuôi con, không thường xuyên ở nhà, thường hay say xỉn và không cho con đi học.

[2] Xét thấy, mặc dù sau khi ly hôn Bà N được quyền trực tiếp nuôi con, nhưng đã không thực hiện nghĩa vụ, quyền của mình đối với con chung mà bỏ đi làm ăn xa không quan tâm chăm sóc, giáo dục con. Quá trình giải quyết vụ án Bà

N không chấp hành triệu tập của Tòa án tham gia các phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc Ông T quấy phá gây áp lực buộc bà phải bỏ đi làm ăn xa và việc Ông T không bảo đảm điều kiện nuôi. Thực tế Ông T là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục con chung sau khi ly hôn đến nay vẫn bảo đảm cuộc sống của các cháu. Ngoài ra, các cháu Tr và Ng đều có nguyện vọng được ở với Ông T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của các cháu có cuộc sống ổn định cũng như không bị xáo trộn về tâm lý, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Danh Hữu Ch và Danh Thảo Ng cho Ông T được trực tiếp nuôi dưỡng, Bà N không phải cấp dưỡng nuôi con do Ông T không yêu cầu.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí: Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giao các cháu Danh Hữu Ch, sinh ngày 19/11/2012 và Danh Thảo Ng, sinh ngày 28/6/2014 cho Ông Danh Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Mai Thị Tuyết N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức được qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Án phí: Ông Danh Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0004157 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án thành phố B. Ông T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức